TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 629/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 528/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm: 1994;

Căn cước số 040194013283 do Bộ C cấp ngày 18/7/2025;

Địa chỉ: 6 Đường T, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông **Nguyễn Thanh V**, sinh năm: 1993;

CCCD số 070093000019 do Bộ C cấp ngày 02/02/2026;

Địa chỉ: 5 Ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Thanh V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 12 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/02/2017). Nay bà T – ông V yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Thanh V có với nhau 02 (hai) người con Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày: 10/6/2017 và Nguyễn Thanh Như Ý, sinh ngày

09/4/2019. Bà T – ông V thỏa thuận: Giao 02 (hai) người con tên N, Ý cho bà Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con: Bà T – ông V thỏa thuận: Bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Thanh V không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản.

Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Thanh V thỏa thuận: Ông Vũ tự N1 chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Thanh V thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn số: 12 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/02/2017 không còn giá trị.

- Về con chung: Có 02 (hai) người con tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày: 10/6/2017 và Nguyễn Thanh Như Ý, sinh ngày 09/4/2019. Giao 02 (hai) người con tên N, Ý cho bà Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Thanh V cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh V tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông V được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0017631 ngày 23/3/2026 của

Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thanh V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV7 - TP.HCM;
- Phòng THADS KV7 - TP.HCM;
- UBND xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Yến Ngọc